

## CHƯ M'LANH

Tiêu chí: A1 &amp; A3

**Tỉnh:** Đắk Lắk  
**Tình trạng bảo vệ:** [Vườn Quốc gia Yok Đôn]

**Vĩ độ:** 13°7'N  
**Kinh độ:** 107°43'E  
**Diện tích:** 54.563 ha  
**Độ cao:** 100-502 m so với mặt biển

**VCĐH / PVCĐH:**

Không

**Cảnh quan ưu tiên:**

DF4 - Rừng khô vùng đồng bằng phía đông

**Mô tả chung**

Nằm trong lưu vực sông Mê Kông giáp với biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia, VCQT này là một dãy các núi thấp chạy theo hướng đông - tây ở phía bắc của sông Srêpôk. Về phía bắc của dãy núi này là một vùng đồng bằng với độ cao khoảng 200m nhận nước từ sông Đăk Rue, một nhánh của sông Srêpôk. Kiểu thảm thực vật ưu thế nhất ở khu vực Chư M'Lanh là rừng rụng lá. Ngoài ra, trên các dãy núi và dọc theo sông suối là một số diện tích nhỏ kiểu rừng thường xanh và bán thường xanh và cuối cùng là các trảng cây bụi thứ sinh. VCQT được đưa vào phân mở rộng của Vườn Quốc gia Yok Đôn đã được phê chuẩn năm 2001. Về phía nam, VCQT Chư M'Lanh tiếp giáp với VCQT Yok Đôn. VCQT Chư M'Lanh không bao gồm sông Srêpôk, cả hai bờ của con sông này đều được tính vào VCQT Yok Đôn.

**Khu hệ chim: Những nét chính**

Khu hệ chim của VCQT Chư M'Lanh mang những nét đặc trưng của kiểu rừng khô trung tâm Đông Dương, và cả năm loài chim đang hoặc gần bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu được xác định hoặc cho rằng là có phân bố tại VCQT này với số lượng đáng kể đều là các loài điển hình của hệ sinh thái rừng khô: Công *Pavo muticus*, Gà đẫy Ja-va *Leptoptilos javanicus*, Kền kền Bengal *Gyps bengalensis*, Kền kền đầu đỏ *Sarcogyps calvus* Cắt nhỏ họng trắng *Polihierax insignis*. Công và Gà đẫy Ja-va là những loài phụ thuộc vào sinh cảnh đất ngập nước trong rừng. Còn Kền kền Bengal và Kền kền đầu đỏ là các loài đang suy giảm số lượng một cách nghiêm trọng tại Việt Nam trong một vài thập kỷ gần đây và hiện nay có vùng phân bố bị thu hẹp vào khu vực tiếp giáp với biên giới Cam-pu-chia. Trên thực tế, tại Việt Nam có thể không còn quần thể sinh sản nào của các loài này<sup>2</sup>.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Kền kền Bengal <i>Gyps bengalensis</i>	A1, A3	CR	1	Bốn lần nhìn thấy một cá thể vào tháng 2/1998 <sup>3</sup> .
Công <i>Pavo muticus</i>	A1, A3	VU	8	Dấu chân của Công đã được quan sát nhiều lần vào tháng 6 và 7/1997 <sup>4</sup> . Trong chuyến điều tra vào tháng 2/1998, ít nhất có 37 cá thể được ghi nhận tại 9 vị trí khác nhau <sup>3</sup> .
†Sếu đầu đỏ <i>Grus antigone</i>	A1	VU	4	Một con trưởng thành được quan sát ở bãi trũng ven đường vào tháng 6/1997 <sup>4</sup> . Loài này có lẽ là loài di cư hiếm gặp tại khu vực <sup>3</sup> .
Gà đẫy Ja-va <i>Leptoptilos javanicus</i>	A1	VU	7	Một cá thể được quan sát vào tháng 6/1997 <sup>4</sup> . Loài này cũng được quan sát nhiều lần vào tháng 2/1998 trong đó có một đàn 10 con được quan sát ở gần Trạm Biên phòng số 3 <sup>3</sup> .
Kền kền đầu đỏ <i>Sarcogyps calvus</i>	A1, A3	NT	3	Quan sát được hai con riêng lẻ và một đôi vào tháng 2/1998 <sup>3</sup> .
Cắt nhỏ họng trắng <i>Polihierax insignis</i>	A1, A3	NT	4	Loài này được ghi nhận hầu như hàng ngày trong chuyến khảo sát tháng 6-7/1997 <sup>4</sup> .

Ghi chú: † = không khẳng định thường xuyên có phân bố với số lượng đáng kể.

**Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học:** Khu vực này đáp ứng tiêu chí A3 do có 19 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Vùng Nhiệt đới khô In đô - Mã lai (11). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

**Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn**

Loài	Tình trạng	Loài	Tình trạng
Khỉ đuôi lợn <i>Macaca leonina</i> <sup>4</sup>	VU	Voọc mào <i>Trachypithecus villosus</i> <sup>4</sup>	DD
Khỉ vàng/ Khỉ đuôi dài <i>Macaca mulatta / fascicularis</i> <sup>4</sup>	NT	Bò tót <i>Bos gaurus</i> <sup>4</sup>	VU
		Bò rừng <i>Bos javanicus</i> <sup>4</sup>	EN

**Các mối đe dọa đến đa dạng sinh học**

Trước khi có kế hoạch mở rộng Vườn Quốc gia Yok Đôn vào năm 2001, VCQT Chư M'Lanh nằm trong vùng quản lý của lâm trường quốc doanh và diện tích rừng bên trong VCQT đã từng là đối tượng khai thác thương phẩm cho đến năm 1997<sup>4</sup>. Khai thác gỗ thương phẩm ngoài việc là nguyên nhân chính làm xáo trộn rừng, các ảnh hưởng của hoạt động này hiện vẫn còn tiếp tục đè nặng lên tính đa dạng sinh học của khu vực như làm tăng nguy cơ cháy rừng, tạo điều kiện cho người dân thâm nhập và khai thác tài nguyên thiên nhiên và dân di cư tự do đến thiết lập các khu dân cư tại các vùng mới mở dọc theo tuyến khai thác.

Hiện tại, mối đe dọa lớn nhất đối với tính đa dạng sinh học ở Chư M'Lanh là phát triển cơ sở hạ tầng, đặc biệt là kế hoạch xây đường ô tô dọc theo biên giới với Cam-pu-chia sẽ tách rời VCQT ra khỏi phần diện tích sinh cảnh tự nhiên rộng lớn ở phía tây. Việc xây dựng con đường này cũng sẽ tạo thêm điều kiện cho người dân thâm nhập và khai thác tài nguyên rừng. Ngoài ra, đường mới cũng sẽ là một tác nhân thu hút thêm dân di cư đến hình thành các khu dân cư bên trong VCQT.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Thâm canh nông nghiệp	• •
Khai thác rừng thương phẩm	•
Cháy rừng	•
Chăn thả gia súc trong rừng	•
Săn bắn	• •
Phát triển cơ sở hạ tầng	• • •
Khai thác chọn gỗ/ củi	•

**Các hoạt động bảo tồn**

- Việc đưa VCQT Chư M'Lanh vào phần mở rộng của Vườn Quốc gia Yok Đôn đã được phê chuẩn tháng 09 năm 2001, và VCQT đang được quản lý với mục tiêu nguyên tắc là bảo tồn đa dạng sinh học<sup>5</sup>.
- Vườn Quốc gia Yok Đôn hiện đang là một trong các điểm trọng tâm của một dự án GEF cỡ lớn có tên *Thiết lập các khu bảo vệ để bảo tồn tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở tiếp cận sinh thái cảnh quan (PARC)* bắt đầu được thực hiện từ năm 1999<sup>1</sup>.

**Kiến nghị**

- Các kế hoạch xây dựng đường ở phía tây VCQT dọc theo biên giới quốc tế với Cam-pu-chia là hoàn toàn không phù hợp với các mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học, vi phạm nghiêm trọng các quy định quản lý đối với Vườn Quốc gia Yok Đôn, và do đó, cần phải được hủy bỏ.
- Tất cả các kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng tại vườn quốc gia cần phải được tiến hành đánh giá tác động môi trường và phải được áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động phù hợp.
- Cần kiểm soát chặt chẽ việc bố trí dân cư vào trong hoặc các vùng ngay gần VCQT, đặc biệt là dọc theo bờ phía bắc của sông Srêpôk.
- Cần tăng cường năng lực cho cán bộ vườn quốc gia về quy hoạch quản lý bảo tồn và thực thi pháp luật và quy chế đối với vườn quốc gia<sup>5</sup>.
- Tăng cường các cơ chế để tạo điều kiện đối thoại giữa các bên liên quan khác nhau tại VCQT nhằm khuyến khích quá trình quy hoạch sử dụng đất và phát triển phù hợp với việc gìn giữ tính toàn vẹn của khu vực.

**Tài liệu tham khảo**

1. Birdlife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách Thông tin về các Khu Đặc dụng Hiện có và Đề xuất tại Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
2. Eames, J. C. and Tordoff, A. W. (in prep.) Recent records and a conservation status review of some threatened and near-threatened bird species in Vietnam.
3. Brickle, N. W., Nguyễn Cử, Hà Quý Quỳnh, Nguyễn Thái Tự Cường và Hoàng Văn San (1998) *Hiện trạng và phân bố của loài Công Pavo muticus ở tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam*. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam.
4. Le Xuan Canh, Phạm Trọng Anh, Duckworth, J. W., Vu Ngọc Thanh and Lic Vuthy (1997) *A survey of large mammals in Dak Lak province, Vietnam*. Hanoi: WWF Indochina Programme and IUCN.
5. Eames, J. C. and Nguyen Duc Tu. (2002) *An interim biodiversity report for Yok Don National Park, Dak Lak province, Vietnam*. Unpublished report to the Vietnam PARC Project, Yok Don Component.